

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Tiêu chuẩn ngành:  
Máy bơm chữa cháy - Quy phạm bảo quản dự trữ quốc gia**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Tiêu chuẩn ngành: Máy bơm chữa cháy - Quy phạm bảo quản dự trữ quốc gia, ký hiệu là TCN 10: 2007.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện KSNDTC;
- Tòa án NDTC;
- Kiểm toán NN;
- Công báo;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Các DTQG khu vực;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ TC;
- Lưu: VT, Cục DTQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**TCN**

**TIÊU CHUẨN NGÀNH**



**TCN 10: 2007**

**MÁY BƠM CHỮA CHÁY  
QUY PHẠM BẢO QUẢN DỰ TRỮ QUỐC GIA**

**HÀ NỘI - 2007**

## Lời nói đầu

TCN 10: 2007 do Dự trữ quốc gia khu vực Hà Sơn Bình biên soạn  
Cơ quan đề nghị ban hành tiêu chuẩn: Cục Dự trữ quốc gia  
Cơ quan ban hành tiêu chuẩn: Bộ Tài chính ban hành theo Quyết  
định số 38/ 2007/QĐ - BTC ngày 21 tháng 5 năm 2007.

## Máy bơm chữa cháy - Quy phạm bảo quản Dự trữ quốc gia

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định những yêu cầu về thủ tục kiểm tra giao nhận; vận chuyển và qui trình kỹ thuật bảo quản Máy bơm chữa cháy trong điều kiện Dự trữ quốc gia hiện tại ở Việt Nam. Tiêu chuẩn này áp dụng cho máy bơm chữa cháy.

### 2 Tài liệu viện dẫn

TCVN 5740 : 1993 Thiết bị chữa cháy. Vòi chữa cháy sợi tổng hợp tráng cao su.

TCVN 5739 : 1993 Thiết bị chữa cháy. Đầu nối.

### 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Các thuật ngữ và định nghĩa trong quy phạm này được hiểu như sau

#### 3.1 Máy bơm chữa cháy ( Sau đây gọi tắt là " máy " )

Máy gồm hai bộ phận chính: phần động lực là động cơ đốt trong sử dụng nhiên liệu dạng lỏng; phần bơm nước là bộ phận khi bơm hút nước từ nguồn nước tạo ra một dòng nước có áp lực cao ở miệng vòi phun .

Máy có khả năng cơ động cao, thao tác di chuyển và lắp ráp vận hành dễ dàng thuận tiện.

#### 3.2 Các phụ kiện đồng bộ kèm theo máy

**Ống hút:** Là loại ống được làm bằng vải tráng cao su, có lõi thép, chịu áp lực cao và áp lực của chân không dùng để dẫn nước từ nguồn nước lên cung cấp cho phần bơm.

**Vòi chữa cháy:** Là loại ống mềm bằng sợi tổng hợp tráng cao su chịu áp lực cao dùng để truyền chất chữa cháy đến đám cháy.

**Lăng phun:** Là ống hợp kim nhẹ, có đường kính ống giảm dần từ đầu nối với vòi chữa cháy tới đầu ra để định hướng dòng nước phun và làm tăng hiệu quả phun.

**Đầu nối chữa cháy:** Dùng để nối các vòi chữa cháy với nhau, nối vòi chữa cháy với máy và với lăng phun.

#### 3.3 Lô máy bơm chữa cháy

**Lô máy :** Là một số lượng máy nhất định cùng chủng loại, có ký mã hiệu và các thông số kỹ thuật như nhau; được sản xuất hoặc lắp ráp tại cùng một cơ sở trong khoảng thời gian nhất định; được giao nhận cùng trong một khoảng thời gian; trong cùng một hợp đồng mua bán; có cùng một bộ giấy chứng nhận chất lượng và các vấn đề khác liên quan.

Lô máy phải có đầy đủ các tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất; hồ sơ xác định về chất lượng, xuất xứ hàng hoá do các cơ quan kiểm tra có thẩm quyền của Việt Nam cấp. Các hồ sơ phải là bản chính và bảo đảm tính thống nhất.

#### 3.4 Niêm cất và tái niêm cất

**Niêm cất:** Là những công việc bảo quản sau phát động nổ máy ( vệ sinh, kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung dầu mỡ...) khi đưa máy vào kho bảo quản.

**Tái niêm cất:** Là những công việc bảo quản sau một thời gian nhất định đối với số máy không trong diện phát động nổ.

**3.5 Bảo quản ban đầu:** Là những công việc thực hiện sau khi giao nhận nhập kho dự trữ: Lau chùi vệ sinh máy, kiểm tra, hiệu chỉnh, quy hoạch kê xếp thành lô hàng trong kho, ...

## TCN 10: 2007

### 4 Kiểm tra khi giao nhận

#### 4.1 Kiểm tra hồ sơ

##### 4.1.1 Đối với máy nhập khẩu

Khi nhập kho Dự trữ quốc gia yêu cầu có đủ các hồ sơ sau:

- a- Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng máy bơm, chứng nhận lô hàng bảo đảm các tiêu chuẩn: chủng loại, đồng bộ và chất lượng máy do Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy – Bộ công an cấp.
- b- Giấy xác nhận nguồn gốc: xác định rõ xuất xứ lô máy do phòng thương mại và công nghiệp nước sản xuất loại máy đó cung cấp.
- c- Giấy chứng thư giám định của cơ quan, tổ chức có chức năng giám định chất lượng hàng hóa.
- d- Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất.
- e- Bản kê chi tiết đóng gói các phụ kiện đồng bộ kèm theo từng máy của nhà sản xuất; hoặc xuất khẩu.
- f- Phiếu bảo hành máy và các thông tin về quyền lợi, phạm vi và địa điểm cung cấp dịch vụ bảo hành.
- g- Tài liệu kỹ thuật về cấu tạo của máy bơm, bảo đảm đúng chủng loại và phải là bản in mẫu. Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy, ngoài tài liệu của nhà sản xuất đơn vị bán hàng có trách nhiệm cung cấp thêm một bản dịch tiếng Việt cho từng đơn vị Dự trữ quốc gia có nhập hàng.

##### 4.1.2 Đối với máy được sản xuất, hoặc lắp ráp trong nước

Hồ sơ qui định như các mục a, d, e, f, g, tại điều 4.1.1

##### 4.1.3 Thời gian từ khi sản xuất máy bơm chữa cháy đến khi nhập kho dự trữ quốc gia

Không quá 6 tháng (kể cả thời gian vận chuyển)

#### 4.2 Kiểm tra giao nhận

##### 4.2.1 Giao nhận hồ sơ

Đơn vị nhận hàng phải kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và hiệu lực của các hồ sơ nêu trên nhằm xác định rõ chất lượng lô hàng nhập kho dự trữ.

Khi một lô hàng được chia giao nhận ở nhiều đơn vị khác nhau, hồ sơ là bản chính được giao cho đơn vị có số lượng hàng nhập kho nhiều nhất, các đơn vị khác là bản sao có công chứng.

##### 4.2.2 Giao nhận máy

Kiểm đếm đủ số lượng máy, kiểm tra xác định chính xác chủng loại, ký mã hiệu từng máy.

Kiểm tra bằng ngoại quan: Kiểm tra tình trạng bên ngoài máy, tính đồng bộ của các chi tiết máy gắn liền trên máy và của các phụ tùng, linh kiện phải đảm bảo mới, không bị hư hỏng, khuyết tật.

Kiểm tra tình trạng vận hành, hoạt động thực tế của máy theo nguyên tắc kiểm tra xác suất. Tỷ lệ cần kiểm tra nổ máy qui định chọn ngẫu nhiên, bất kỳ 5% tổng số máy giao nhận tại một điểm nhận hàng để tiến hành nổ máy kiểm tra toàn diện hoạt động của máy. Nhưng không ít hơn:

- 3 máy khi số lượng máy nhập tại một điểm kho từ 20 máy đến nhỏ hơn 50 máy.
- 2 máy khi số lượng máy nhập tại một điểm kho từ 20 máy trở xuống.

Kết quả kiểm tra thực tế bảo đảm các yêu cầu về chất lượng, kết hợp đối chiếu kết quả kiểm tra hồ sơ là căn cứ để quyết định việc giao nhận hàng.

Trong trường hợp kết quả kiểm tra thực tế nổ máy phát hiện có bất kỳ 1 máy bị sự cố kỹ thuật, yêu cầu tách riêng máy đó ra và tiến hành lại việc chọn ngẫu nhiên, theo nguyên tắc nêu trên. Nếu lần kiểm tra này vẫn phát hiện các sự cố kỹ thuật yêu cầu tổ chức giám định lại chất lượng với toàn bộ số máy nhập. Sự cố kỹ thuật được hiểu là các vấn đề liên quan tới phần động lực, phần bơm nước mà không thể khắc phục bình thường được (không phải tháo máy để sửa chữa).

**4.3 Giao nhận, điều chuyển nội bộ trong phạm vi Cục Dự trữ quốc gia****4.3.1 Giao nhận hồ sơ liên quan**

Khi thực hiện điều chuyển máy trong phạm vi nội bộ Cục DTQG, các hồ sơ liên quan qui định được bàn giao đầy đủ theo máy.

Nếu số máy điều chuyển không trọn cả lô máy; các hồ sơ liên quan của số máy điều chuyển thì bên giao giữ bản gốc và giao cho bên nhận bản sao hợp pháp.

**4.3.2 Giao nhận máy**

Thực hiện như qui định tại điều 4.2.2. Trong trường hợp số máy được giao nhận có bao gồm các máy đã bảo quản định kỳ, việc kiểm tra nổ máy giới hạn trong số các máy đã được bảo quản nổ máy định kỳ.

**4.4 Biên bản giao nhận**

Mọi giao nhận đều phải có biên bản xác định việc giao nhận về số lượng, chất lượng, tình trạng thực tế của lô hàng, các tài liệu hồ sơ kèm theo, biên bản giao nhận được lưu giữ cùng các hồ sơ khác của lô hàng.

**4.5 Vận chuyển**

Phương tiện vận chuyển phải có mui che mưa, nắng và sạch sẽ, không chở cùng với các vật liệu cháy nổ hoặc hoá chất gây ăn mòn.

Khi đưa máy lên và xuống xe, phải chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ nâng hạ; các kiện hàng phải xếp lên xe theo hướng dẫn trên bao bì; kê xếp đảm bảo chắc chắn không làm đổ vỡ ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá.

**5 Qui định sắp xếp trong kho****5.1 Quy định về nhà kho để bảo quản máy và phụ kiện**

Kho phải kín, có mái che, có tường bao quanh bảo đảm tránh mưa, nắng, có trần chống nóng

Nền kho phải khô, sạch, cứng, phẳng tải trọng nền tối thiểu đạt 3,0 tấn /m<sup>2</sup>

Có hệ thống cửa thông gió, kho khô ráo thoáng mát, trong kho phải có hệ thống chiếu sáng phù hợp phục vụ cho công tác bảo quản. Kho phải có hệ thống cửa lưới chống chuột, phòng trừ mối và các sinh vật gây hại khác. Kho phải bảo đảm vệ sinh sạch sẽ trước khi cất xếp hàng vào.

Không xếp máy bơm chữa cháy trong kho cùng với các hàng hoá, vật liệu là các chất dễ cháy nổ; hoá chất các loại...

**5.2 Quy định về kê xếp máy trong kho**

Máy cất giữ trong kho được kê xếp trên giá kê, chiều cao mặt sàn giá kê cách sàn kho tối thiểu là 0,3 m.

Tuỳ loại hình nhà kho cụ thể, kết cấu của bao bì cho phép các máy được xếp chồng lên nhau 2- 3 lượt theo chiều thẳng đứng, nhưng giữa các lượt máy phải có sàn phẳng kê lót. Mặt trên của máy trên cùng cách trần kho tối thiểu 2m.

Hai máy xếp kế tiếp nhau theo hàng ngang qui định có khoảng cách tối thiểu là 0,2 m bảo đảm cho việc vệ sinh thường xuyên.

Các mặt bao kiện chứa máy có ghi ký hiệu được quay ra ngoài để tiện cho việc theo dõi kiểm kê.

Cần chú trọng lượng máy và các điều kiện về phương tiện bốc xếp cơ giới; bán cơ giới; thủ công để quyết định sắp xếp lô, nhưng đảm bảo lô hàng cách tường kho, cột kho khoảng cách tối thiểu 0,5m. Khoảng cách giữa các lô hàng tối thiểu là 2m bảo đảm đường đi vận chuyển trong kho và khoảng trống phục vụ bốc xếp, di chuyển trong kho.

## **TCN 10: 2007**

### **5.3 Kê xếp ống hút, vòi chữa cháy**

Các ống hút nước được xếp trên giá kê cách sàn kho tối thiểu 0,3 m mặt giá được lót phẳng, xếp chồng lên nhau không quá 5 lớp .

Các cuộn vòi chữa cháy được cuộn tròn, đặt trong thùng chứa riêng biệt và không để lẫn với các phụ kiện khác.

Các loại ống cấu tạo bằng vật liệu có tráng lớp cao su phải kê xếp ở những nơi mát, tránh ánh nắng.

Lăng phun và các đầu nối chữa cháy cất xếp theo từng máy.

### **5.4 Ấc qui theo máy**

Ấc quy theo máy phải là ắc quy khô chưa đổ điện dịch ắc qui, được bảo quản riêng.

## **6 Bảo quản máy - Phạm vi bảo quản**

### **6.1 Bảo quản ban đầu**

Lau chùi, vệ sinh sạch toàn bộ số máy khi giao nhận, đánh số theo dõi và cất xếp trong cùng một lô hàng. Các máy được kiểm tra phải được vệ sinh sạch sẽ bên ngoài, bên trong (thùng nhiên liệu, bugi, chế hòa khí, ...) được xếp bảo quản thành lô riêng.

Lau chùi, làm khô ( trong và ngoài ) các chi tiết đã đưa ra sử dụng trong quá trình kiểm tra: Lăng phun nước, các đầu ống hút, đầu nối; vòi chữa cháy ...

Đầu các ống hút, vòi chữa cháy, lăng phun đầu nối, đầu hút, đầu bơm của máy, bộ lọc gió điều chế, ống xả,... được bọc kín bằng giấy nến (giấy tẩm paraphin).

### **6.2 Bảo quản thường xuyên**

Hàng ngày phải kiểm tra tình trạng kho, mặt ngoài các thùng chứa hàng nhằm phát hiện mọi sự xâm nhập của chuột, mối... hoặc các dấu hiệu mất an toàn khác. Nếu phát hiện thấy thì phải tìm hiểu rõ nguyên nhân và có biện pháp xử lý ngay.

Một tuần một lần dùng chổi hoặc máy hút bụi làm sạch bụi bẩn, mạng nhện xung quanh thùng hàng, giá đỡ, các phụ kiện của máy, trần tường và nền kho.

### **6.3 Bảo quản định kỳ máy**

Số máy được định kỳ vận hành nổ để sẵn sàng xuất cấp là 20 % số máy hiện có tại một điểm kho giữ hàng, nhưng không ít hơn:

- 10 máy khi số lượng máy nhập tại một điểm kho từ 20 máy đến nhỏ hơn 50 máy.
- 5 máy khi số lượng máy bảo quản tại một điểm kho từ ít hơn 20 máy trở xuống.

Bảo quản định kỳ được thực hiện 3 tháng một lần/ 1máy. Các lần bảo quản tiếp sau vẫn thực hiện cho số lượng máy đã làm lần thứ nhất.

Thời gian nổ máy qui định tiến hành trong khoảng thời gian 20 phút/ máy, đảm bảo cho việc nổ máy ổn định và đủ thời gian kiểm tra. Không được nổ máy lâu quá 01 phút mà không hút phun nước.

#### **6.3.1 Các điều kiện cần thiết trước khi nổ máy**

Phải có bể chứa nước tuần hoàn đảm bảo nước cho quá trình vận hành thử, nước phải là nước sạch được đưa vào bể trước khi tiến hành nổ máy.

Có 01 bộ đồ nghề ắc quy riêng phục vụ cho công tác bảo quản; không được lấy bộ đồ nghề ắc quy kèm theo máy ra sử dụng.

Có đủ các dụng cụ, trang bị phòng cháy khi bảo quản (Cát, bình chữa cháy, chăn dập lửa...)

Phải chuẩn bị 1 bộ ống hút, vòi chữa cháy riêng phục vụ cho quá trình thử máy.

Tổ công nhân kỹ thuật vận hành bảo quản tối thiểu có 3 người, có trình độ kỹ thuật về máy và biết vận hành thành thạo.

Chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu và bình chứa để phục vụ cho quá trình phát động. Nhiên liệu phát động nổ không đổ trực tiếp vào thùng chứa của máy mà dùng bình chứa bên ngoài nối với tuy ô dẫn nhiên liệu vào máy trước cốc lọc nhiên liệu.

Kiểm tra dầu máy động cơ ( đối với động cơ 4 kỳ ) và kiểm tra tỉ lệ pha trộn giữa nhiên liệu và dầu bôi trơn ( đối với động cơ 2 kỳ ).

### **6.3.2 Trình tự thao tác nổ máy**

Nạp nhiên liệu đầy đủ.

Lắp ống hút, vòi chữa cháy vào máy bơm và đưa ống hút vào bể chứa nước tuần hoàn.

Xoay núm điều khiển ga đến vị trí khởi động.

Dùng dây giạt có sẵn ở bánh đà giạt nhẹ vài lần, rồi giạt mạnh nổ máy. Khi máy nổ rồi:

+Thực hiện thao tác gây chân không mỗi nước.

+ Vận từ từ mở van xả cho tới khi có nước ở van xả phun ra thì nhả tay cần điều khiển bơm chân không ra.

+ Tăng giảm ga để kiểm tra khả năng làm việc của bơm.

### **6.3.3 Kiểm tra kỹ thuật**

Khi máy nổ có nguồn nước phun ra ổn định, để máy chạy đều ở vòng quay đó tiến hành kiểm tra khả năng hoạt động của máy.

Nghe tiếng máy: tiếng máy nổ êm, không có các tiếng kêu lạ, tiếng gõ của chi tiết máy;

Kiểm tra khả năng phun, so sánh với những chỉ tiêu qui định trong tài liệu kỹ thuật của máy;

Khi phát hiện có các vấn đề bất thường phải hạ bớt ga, để máy nổ ở vòng tua thấp nhất phát hiện nguyên nhân. Tắt máy, xử lý xong rồi mới bắt đầu nổ lại máy;

### **6.3.4 Tắt máy động cơ xăng và động cơ diesel**

Sau khi kiểm tra xong, máy đã vận hành đủ thời gian qui định, tiến hành tắt máy theo các thao tác sau:

Hạ bớt tay ga, cho máy chạy ở tốc độ vòng tua thấp nhất trong thời gian từ 3 – 5 phút.

Vặn khoá xăng của cốc lọc xăng để máy tiếp tục nổ cho đến khi máy tự tắt.

Vặn công tắc chính về vị trí tắt (OFF);

Mở van xả nước làm mát và đóng van lại sau khi đã bảo đảm xả hết nước;

( Đối với động cơ diesel khi tắt máy không phải cho máy chạy đến hết nhiên liệu trong cốc lọc và bơm nhiên liệu ).

**Chú ý:** Trong trường hợp vận hành khởi động máy bằng ắc quy, mỗi lần đề nổ khoảng 5 giây, nếu động cơ không nổ thì sau 10 giây để lại hoặc kiểm tra lại toàn bộ các quy trình trước để tiếp tục đề nổ tiếp.

\* Nếu máy khởi động không chạy, kiểm tra lại ắc quy và hệ thống điện.

\* Không đề tiếp khi động cơ đang chạy

\* Không được cho máy hoạt động ở tốc độ thấp quá 30 phút

### **6.3.5 Bảo quản ống hút, vòi chữa cháy**

Định kỳ 3 tháng/ lần tháo dỡ toàn bộ ống ra kiểm tra, lau chùi vệ sinh và xoa bột tan bên ngoài và bên trong ống hút, dùng giấy nện bọc kín 2 đầu ống ống hút, đảo lớp xếp trên xuống lớp dưới lên; đối với vòi chữa cháy cuộn đảo chiều gấp của ống. Sau đó xếp lại vào vị trí ban đầu.

Toàn bộ công việc được thực hiện ở khu vực sạch sẽ, có lót nền khu vực bảo quản để bảo vệ.

## **TCN 10: 2007**

### **7 Niêm cất máy sau bảo quản định kỳ**

- + Niêm cất áp dụng với các máy sau khi bảo quản nổ máy định kỳ 3 tháng/lần
  - + Lau chùi sạch dầu mỡ, dùng máy nén khí thổi và lau chùi làm khô máy
  - + Tháo bugi, làm sạch bu gi bằng giẻ mềm sau đó tra dầu bôi trơn vào phần ren bu gi từ 2-3 giọt; nhỏ 5-7 giọt dầu bôi trơn qua lỗ chân bugi vào trong buồng đốt rồi lắp trả bugi và vặn chặt lại (chú ý không làm cháy ren để lắp bugi trên thân máy), Sau đó dùng dây khởi động giật quay máy vài vòng.
  - + Tra dầu mỡ vào các vị trí cần thiết: vú mỡ; đầu nối ống trên thân máy...
- Kê xếp máy lại vào kho như vị trí ban đầu.

### **8 Tái niêm cất**

Qui định thời gian tái niêm cất là 3 năm/lần máy và áp dụng cho những máy không được nổ bảo quản định kỳ trong quá trình lưu kho, bao gồm các việc như sau:

- + Tháo máy ra khỏi bao bì, kiểm tra toàn diện bằng ngoại quan.
- + Tháo bu gi ra khỏi máy, tra dầu nhờn vào buồng đốt rồi dùng dây khởi động giật quay máy vài vòng .
- + Nhỏ 2-3 giọt dầu nhờn vào phần ren bu ri máy sau đó vặn chặt lại như cũ.
- + Thay mới dầu các te.
- + Thay mới dầu bộ phận hút chân không.
- + Vệ sinh toàn bộ máy, vỏ hòm, đóng gói lại và cất xếp vào vị trí ban đầu.

### **9 Hồ sơ, sổ sách theo dõi công tác bảo quản**

#### **9.1 Thẻ kho**

Mỗi lô hàng nhập kho phải được lập 1 thẻ kho, trong đó ghi rõ số lượng; chủng loại; nguồn gốc máy và ngày tháng năm nhập kho.

Thẻ kho phải bảo đảm đúng các qui định về chế độ kế toán, thống kê và được cập nhật đầy đủ các biến động về số lượng hàng hoá khi xuất, nhập.

#### **9.2 Sổ theo dõi công tác bảo quản**

Sổ nhật ký bảo quản được thiết kế theo mẫu thống nhất.

Cụ thể :

- Sổ nhật ký bảo quản phải có dấu giáp lai các trang và bảo đảm các thủ tục hành chính khác. Tất cả các sổ sách, hồ sơ phải để đúng nơi qui định và thống nhất quản lý.
- Ghi chép đầy đủ các diễn biến về hàng hoá trong quá trình lưu kho, những hư hỏng phát sinh, biện pháp xử lý, người ra quyết định xử lý, kết quả xử lý.
- Sau mỗi lần phát động lập biên bản về tình trạng máy đưa vào hồ sơ theo dõi bảo quản

### **10 Thời gian lưu kho**

Trong điều kiện nhiệt độ và ẩm độ bình thường, máy bơm chữa cháy nhập kho dự trữ quốc gia được bảo quản có thời gian tối đa là 6 năm.

### **11 Xuất, cấp hàng**

- Bảo đảm nguyên tắc hàng nhập trước xuất trước hàng nhập sau xuất sau; xuất gọn từng lô hàng đúng số lượng và chủng loại. Trong những trường hợp khác phải có ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý.
- Trong cùng một lô máy tiến hành xuất trước số máy thường xuyên được nổ máy bảo quản định kỳ tại mỗi điểm kho, nếu thiếu tiếp tục xuất tới số máy được niêm cất dài hạn cùng điểm kho đó.
- Bảo đảm chất lượng toàn bộ số lượng máy và các hồ sơ liên quan trước khi xuất cấp.

### **12 Chế độ báo cáo**

Hàng tháng đơn vị bảo quản máy báo cáo tình trạng kỹ thuật chung về phòng kỹ thuật Dự trữ quốc gia khu vực.

Hàng quý DTQG khu vực báo cáo tình trạng kỹ thuật với Cục DTQG.

**13 An toàn lao động**

Trong quá trình thao tác vận hành phải chấp hành đầy đủ quy tắc về an toàn lao động như :Người tham gia bảo quản máy phải có Quần áo bảo hộ, giày bảo hộ và các trang bị an toàn lao động cần thiết. Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về an toàn cháy nổ trong kho theo quy định của công tác phòng cháy chữa cháy.

---

**Trang**

Lời nói đầu .....	2
1 Phạm vi áp dụng.....	3
2 Tài liệu viện dẫn.....	3
3 Thuật ngữ và định nghĩa .....	3
3.1 Máy bơm chữa cháy.....	3
3.2 Các phụ kiện kèm theo máy.....	3
3.3 Lô máy bơm chữa cháy.....	3
3.4 Niêm cất và tái niêm cất.....	3
3.5 Bảo quản ban đầu.....	3
4 Kiểm tra khi giao nhận .....	4
4.1 Kiểm tra hồ sơ.....	4
4.2 Kiểm tra giao nhận.....	4
4.3 Giao nhận , điều chuyển nội bộ trong phạm vi Cục.....	5
4.4 Biên bản giao nhận.....	5
4.5 Vận chuyển.....	5
5 Quy định sắp xếp trong kho.....	5
5.1 Quy định về nhà kho để bảo quản máy và phụ kiện.....	5
5.2 Quy định về kê xếp máy trong kho.....	5
5.3 Kê xếp ống hút, vòi chữa cháy.....	6
5.4 Ấc qui theo máy.....	6
6 Bảo quản máy - Phạm vi áp dụng.....	6
6.1 Bảo quản ban đầu.....	6
6.2 Bảo quản thường xuyên.....	6
6.3 Bảo quản định kỳ.....	6
7 Niêm cất máy sau bảo quản định kỳ.....	8
8 Tái niêm cất.....	8
9 Hồ sơ, sổ sách theo dõi công tác bảo quản.....	8
9.1 Thẻ kho.....	8
9.2 Sổ theo dõi công tác bảo quản.....	8
10 Thời gian lưu kho.....	8
11 Xuất , cấp hàng.....	8
12 Chế độ báo cáo.....	8
13 An toàn lao động.....	9